

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 10-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Viết H, sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn H1 và bà Nguyễn Thị N1 có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2021 được trả tự do; ngày 22 tháng 12 năm 2021 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Lê Văn N, sinh năm 1998 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nơi sinh sống: khu phố 3, phường T, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B2 và bà Lê Thị H3; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 02 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam.

Địa chỉ: khu phố B3, thị trấn L, huyện B3, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Hồ Lý S, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Ô, xã A, thị xã C1, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 02 năm 2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ vận tải A; địa chỉ: số K3/25, ấp T1, phường H4, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Anh Hoàng Liên I, sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1039/11/6/26, đường Nguyễn Ái Q (E14 cũ), tổ 10, khu phố 2, phường T2, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: số B22, đường Nguyễn Ái Q, tổ 17, khu phố 2, phường T2, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Việt H là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam, địa chỉ tại khu phố B3, thị trấn L, huyện B3, tỉnh Bình Dương, H có trách nhiệm thống kê kho nguyên liệu sơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam. Lê Văn N là tài xế của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải A, địa chỉ tại khu phố 3, phường H4, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam mua 19 thùng dung môi pha sơn các loại trong đó có 08 thùng dung môi pha sơn có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng 179kg) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (Việt Nam), địa chỉ tại đường số 4, khu công nghiệp Amata, phường D, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải A là đơn vị vận chuyển sơn cho mình. Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải A cử tài xế Lê Văn N và phụ xe là Lý Ngọc K điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-399.65 chở sơn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam.

Đến khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021, Lê Văn N và Lý Ngọc K đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam và điều khiển xe ô tô tải đến kho chứa hàng. Tại đây, N gặp Phạm Việt H để giao hàng còn H kiểm tra hàng mà N giao và ký nhận. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng 179kg) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, N thỏa thuận với H, N sẽ giao thiếu 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng 179kg) trong 08 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng

179kg) mà N giao, H sẽ ký nhận đủ 08 thùng sơn, N sẽ cho H tiền là 3.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, H ký nhận đủ 08 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng 179kg) và nhập vào kho và mang hóa đơn nhập kho đến nhân viên quản lý kho để báo cáo. Sau khi N lấy được tài sản thì mang về thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cho đối tượng tên I (không rõ họ tên, địa chỉ) được 7.000.000 đồng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam phát hiện mất 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG (mỗi thùng nặng 179kg) nên báo Công an thị trấn Lai Uyên, Công an thị trấn Lai Uyên lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H và bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng.

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo N số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen có mã CODE 3NEB14VN00.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Bàu Bàng kết luận: 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG, tổng trọng lượng là 716 kg có giá trị 25.360.720 đồng

Qua quá trình điều tra, Phạm Việt H và Lê Văn N đã bồi thường 25.360.720 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam, đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam là ông Hồ Lý S đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo H, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Lý S không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBB ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Việt H và Lê Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 3.000.000 đồng do Phạm Việt H giao nộp và 7.000.000 đồng do Lê Văn N giao nộp là phương tiện phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối 01 Điện thoại di động Nokia màu đen code 23NEB14VN00 của Lê Văn N, N dùng liên lạc với đối tượng tên I để mua bán tài sản do trộm cắp mà có, đề nghị tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo N không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo H: xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo N: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ vận tải A là anh Hoàng Liên I vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam, thuộc khu phố B3, thị trấn L, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo N và bị cáo H đã lợi dụng sự tin tưởng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn G Việt Nam để chiếm đoạt 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG có giá trị 25.360.720 đồng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Để có tiền sử dụng cá nhân nhưng lười lao động và lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, các bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản là 04 thùng dung môi pha sơn loại có mã sản phẩm 500C1213MR-179KG có giá trị 25.360.720 đồng. Xét về yếu tố lỗi, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H và bị cáo N như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết quy định tại các điểm i, b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 3.000.000 đồng do Phạm Việt H giao nộp và 7.000.000 đồng do Lê Văn N giao nộp là tiền do việc phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ

luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối 01 Điện thoại di động Nokia màu đen code 23NEB14VN00 của bị cáo N là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với Lý Ngọc K là phụ xe giao hàng cùng bị cáo H nhưng Kiểm không biết N và H thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố vụ án hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Viết H và Lê Văn N.

Căn cứ vào và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Viết H và Lê Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Viết H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2021 đến ngày 23 tháng 6 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

(Giấy nộp tiền mặt ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Bình Dương).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen code 23NEB14VN00.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: bị cáo Phạm Việt H và Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng